

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: Dịch vụ quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2026 cho Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực 333

Kính gửi: Các Quý công ty (Nhà thầu)

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Dịch vụ quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2026 cho Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực 333 với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 - Thôn 1 Eađar, xã Eakar, tỉnh Đắk Lắk.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư – Bệnh viện đa khoa khu vực 333. Liên hệ: CN Mai. 0987236186

### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư - Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1 Eađar, xã Eakar, Đắk Lắk

- Nhận qua email: [bvdkkhuvuc333@gmail.com](mailto:bvdkkhuvuc333@gmail.com)

### Hồ sơ gồm:

- Bản báo giá theo mẫu đính kèm Thông báo; Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan; Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

- Hồ sơ pháp lý và năng lực của Công ty/Đơn vị kèm theo các thành phần sau:

+ Giấy phép ĐKKD: bản chụp có mộc treo của công ty;

+ Trường hợp là ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: bản chụp có mộc treo của công ty;

+ Các hợp đồng tương tự đã thực hiện (Kèm hoá đơn chứng minh);

+ Xác nhận không nợ thuế, báo cáo tài chính 1 -3 năm gần nhất ;

+ Thông tin kỹ thuật, vv .... về hàng hoá dự thầu ;

+ Một số thông tin khác có liên quan

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 7 ngày kể từ ngày Thư mời chào giá này có hiệu lực. (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ghi trên báo giá.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu thẩm định giá: Phụ lục I đính kèm
2. Bảng chào giá theo mẫu chào giá theo phụ lục II đính kèm. Đề nghị quý công ty tham gia báo giá phải thực hiện theo đúng mẫu báo giá đính kèm
3. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện đa khoa khu vực 333 - Thôn 1, xã Eađar, huyện Eaakar, Đắk Lắk
4. Thời gian thực hiện: Theo thảo thuận
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Không áp dụng, thanh toán hợp đồng: theo thoả thuận.
6. Cam kết: Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Bệnh viện Đa khoa khu vực 333 rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia chào giá của quý Công ty/Đơn vị.

Trân trọng ./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (để b/c);
- P. CNTT (đăng tải Website);
- P. TCKT ( HSTT);
- Lưu: VT, VT-TBYT (02b).



NGUYỄN THỊ KIM THÀNH



**PHỤ LỤC I**  
**NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

(Đính kèm thông báo mời chào giá số 03 /TM-BV ngày 20/01/2026 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

**1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực 333
- Tên gói thầu: Dịch vụ quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2026 cho Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực 333
- Số lượng gói thầu: 01 gói
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh)
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 - Thôn 1 Eadar, xã Eakar, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Mục tiêu công việc:**

- Quan trắc môi trường định kỳ theo giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 02/01/2024, quan trắc chất lượng nước dưới đất theo giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 78/GP-UBND ngày 05/10/2023 và viết báo cáo công tác bảo vệ môi trường chung của đơn vị.

Danh mục công việc chi tiết như sau:

| STT | Nội dung quan trắc                                                 | Thông số quan trắc                                                                                                                                                                       | Vị trí lấy mẫu                                                  | Thời gian và tần suất thực hiện              | Số lượng mẫu quan trắc |
|-----|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Quan trắc chất lượng nước thải theo QCVN 28:2010/BTNMT cột A       | pH, BOD <sub>5</sub> , COD, TSS, Sunfua (H <sub>2</sub> S), Amoni, Nitrat, Phosphate, Dầu mỡ động thực vật, Tổng coliform, <i>Salmonella</i> , <i>Shigella</i> , <i>Vibro cholerae</i> . | 01 điểm tại đầu vào hệ thống<br>01 điểm tại đầu ra của hệ thống | Lần 1 quý II<br>Lần 2 quý IV<br>02 lần / năm | 04 mẫu                 |
| 2   | Quan trắc chất lượng khí thải lò đốt theo QCVN 02:2012/BTNMT cột B | Bụi, HCl, CO, SO <sub>2</sub> , No <sub>x</sub> , Hg, Cd, Pb                                                                                                                             | 01 điểm tại ống khói lò đốt rác y tế.                           | Lần 1 quý II<br>Lần 2 quý IV<br>02 lần / năm | 02 mẫu                 |
| 3   | Quan trắc chất lượng nước ngầm theo                                | pH, TDS, Độ cứng, Nitrat, Amoni, Clorua, Sulfat, Chỉ số                                                                                                                                  | 01 điểm tại giếng khoan thứ 1 của Bệnh viện                     | Lần 1 quý II<br>Lần 2 quý                    | 04 mẫu                 |



|   |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                   |                  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|   | QCVN<br>09:2023/BTNMT                                                                                                                             | permanganat, Chì, Sắt,<br>Mangan, E.Coli, Tổng<br>Coliform                                                                                     | 01 điểm tại giếng<br>khoan thứ 2 của<br>Bệnh viện                                                                                                                 | IV<br>02 lần /<br>năm                                                                                                                             |                  |
| 4 | <b>Giám sát hiệu<br/>quả xử lý thiết<br/>bị hấp khử<br/>khuẩn chất thải<br/>y tế bằng chỉ thị<br/>vi sinh vật theo<br/>QCVN<br/>55:2025/BNNMT</b> | Vi sinh vật chỉ thị<br>Geobacillus<br>stearotherophilus hoặc<br>Bacillus atrophaeus hoặc<br>Mycobacterium<br>phlei hoặc Mycobacterium<br>bovis | 01 điểm phía trên<br>khối chất thải<br>trong nồi hấp<br>01 điểm ở giữa<br>khối chất thải<br>trong nồi hấp<br>01 điểm phía<br>dưới khối chất<br>thải trong nồi hấp | Lần 1 tháng<br>02<br>Lần 2 tháng<br>04<br>Lần 3 tháng<br>06<br>Lần 4 tháng<br>08<br>Lần 5 tháng<br>10<br>Lần 6 tháng<br>12<br>01 lần/ 02<br>tháng | 06<br>mẫu        |
| 5 | <b>Viết báo cáo<br/>công tác bảo vệ<br/>môi trường</b>                                                                                            | Dựa vào kết quả phân tích<br>các mẫu trên và các số<br>liệu liên quan do Bệnh<br>viện đa khoa khu vực 333<br>cung cấp.                         |                                                                                                                                                                   | Tháng<br>12/2026<br>01 lần /<br>năm                                                                                                               | 01<br>báo<br>cáo |



## PHỤ LỤC II

### MẪU BÁO GIÁ

(Mẫu ban hành kèm theo thông báo mời chào giá số : 03 /TM-BV ngày 20/01/2026 của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333)

[ Thông tin nhà thầu/ đơn vị cung cấp báo giá ]

### BẢNG BÁO GIÁ

Căn cứ Thông báo mời chào giá số : .... /TM-BV ngày /.../..... của Bệnh viện Đa Khoa khu vực 333 về việc đề nghị cung cấp báo giá cho gói thầu: [ ghi tên gói thầu], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] xin báo giá như sau:

#### 1. Báo giá

| S<br>T<br>T | Tên hàng<br>hoá/ dịch<br>vụ | Nội dung/<br>Thông số/.. | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá | Thành<br>tiền | Ghi chú |
|-------------|-----------------------------|--------------------------|----------------|-------------|---------|---------------|---------|
| 1           |                             |                          |                |             |         |               |         |
| 2           |                             |                          |                |             |         |               |         |
| ...         | <b>Tổng cộng:</b>           |                          |                |             |         |               |         |

- Nhà thầu có thể tùy chỉnh nội dung bảng báo giá cho phù hợp với yêu cầu về hàng hoá dịch vụ cung cấp
- Báo giá đã bao gồm toàn bộ chi phí thực hiện gói thầu, phí, lệ phí và thuế.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(1)</sup>**

